

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 46/2023/HS-PT
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Triều

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Huyền

Ông Võ Kế Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn T (T) do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1997 tại quận T, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Chưa; Con: Chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 06/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 20/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần án phí hình sự, án phí dân sự và

bồi thường cho bị hại (chưa được xóa án tích); Bị cáo có nhân thân xấu ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 28/01/2017 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHTTT: Khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

2. Bùi Văn Đ, sinh năm 1992.

3. Huỳnh Thị Thùy M, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/10/2022, Lê Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 của T, chở bạn là Phạm Thị H đi từ xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang đến huyện A, tỉnh Kiên Giang chơi. Khi đi đến thị trấn T, huyện A, T thuê phòng nghỉ rồi cho H vào nghỉ, còn T nói với H đi ra ngoài có việc. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 đi về hướng T với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến chợ T, T điều khiển xe đi theo tuyến lộ X. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, khi đi đến cầu kênh M thì T điều khiển xe rẽ vào đường lộ bê tông nông thôn rồi đi về hướng xã A. Khi đi đến đoạn gần nhà ông Nguyễn Văn D thuộc ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, T nhìn thấy ông Lê Văn T1 đang nằm ngủ trong mùng, bên hiên nhà ông D. T dừng xe lại quan sát thì thấy mọi người trong nhà đã ngủ nên xuống xe đi bộ lại nơi ông T1 đang nằm ngủ. T nhìn thấy bên trong mùng có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y5S, bên trong ốp lưng điện thoại có tờ tiền ngoại tệ 2 USD. T lén lút đi đến đỡ mùng lên lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y5S của ông T1 rồi bỏ đi ra ngoài. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã A. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc ấp K, xã A, huyện M, tỉnh Kiên Giang, T nhìn thấy chòi canh vuông tôm của vợ chồng ông Bùi Văn Đ, lúc này ông Đ và vợ là Huỳnh Thị Thùy M đang ngủ trong chòi canh. T đỗ xe lại cặp lộ rồi xuống xe nhặt một miếng

gạch và đi bộ đến chòi canh của ông Đ. T quan sát thấy vợ chồng ông Đ đã ngủ, bên trong mùng có 02 chiếc điện thoại di động gồm SAMSUNG Galaxy J7 Pro, SAMSUNG Galaxy A20S và số tiền 364.000 đồng. T lén lút đi lại dùng miếng gạch rọc cắt mùng thủng một lỗ rồi dùng hai tay từ từ xé chiếc mùng ra một đoạn khoảng 16cm, rồi đưa tay vào trong lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động trên cùng với số tiền 364.000 đồng. Sau đó, T đi ra ngoài ném bỏ miếng gạch rồi lên xe chạy đi về hướng Trại giam K. Lúc này, ông Đ nghe tiếng động nên thức giấc và phát hiện bị mất trộm tài sản nên truy hô lên rồi lấy xe mô tô đuổi theo. Khi T điều khiển xe đi đến đoạn thuộc ấp M, xã A, huyện M, thì gặp Tổ tuần tra Công an xã A đang tuần tra. Nghe tiếng truy hô có trộm nên Tổ tuần tra Công an xã A ra tín hiệu cho T dừng xe lại, T quay đầu xe lại định bỏ chạy thì bị Tổ tuần tra Công an xã A bắt giữ cùng tang vật.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận:

- Tài sản thứ nhất: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy J7 Pro, màu vàng Gold, có giá trị là 1.400.000 đồng.

- Tài sản thứ hai: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy A20S, màu xanh, có giá trị là 2.000.000 đồng.

- Tài sản thứ ba: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y5S, màu xanh, có giá trị là 1.800.000 đồng.

- Tài sản thứ tư: 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 USD có giá trị là 48.800 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy J7 Pro, màu vàng Gold.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy A20S, màu xanh.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y5S, màu xanh.

- 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 USD.

- Tiền Việt Nam đồng 364.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh, số máy HCO9E0682338, số khung RLHHIC09053Y682179, mang biển kiểm soát 68X1-065.88.

- 01 chiếc mùng lưới màu xanh, kích thước 02 mét x 1,5 mét x 1,7 mét, một mặt mùng bị thủng một đường có kích thước 0,16 mét x 0,05 mét (đã được khâu lại).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số “008734”, biển số đăng ký 68X1-065.88, người đứng tên sở hữu Nguyễn Văn M.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu đen.

* Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSUMT ngày 09/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T (T) 01 (Một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 137 BLHS đối với bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 68X1-065.88, số máy HCO9E0682338, số khung RLHHC09053Y682179, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKSUMT, ngày 09/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp khác, trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,** Ngày 18 tháng 01 năm 2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSUMT kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm theo hướng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 008734, biển số đăng ký 68X1-065.88, do Nguyễn Văn M, địa chỉ: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSUMT ngày 18/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 và Giấy chứng nhận đăng ký xe

mô tô xe máy số 008734, biển số đăng ký 68X1-065.88, do Nguyễn Văn M, địa chỉ: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng nghị: Xét kháng nghị số 01/QĐ-VKSUMT ngày 18/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M về nội dung, thẩm quyền, thủ tục và thời hạn kháng nghị là đúng quy định tại Điều 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 16/10/2022, tại nhà của ông Nguyễn Văn D thuộc ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Lê Văn T đã lén lút chiếm đoạt của ông Lê Văn T1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y5S và 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2 USD, với trị giá tài sản bị xâm hại là 1.848.000 đồng. Tại chòi canh vuông tôm của ông Bùi Văn Đ thuộc ấp K, xã A, huyện M, tỉnh Kiên Giang, Lê Văn T đã lén lút chiếm đoạt của vợ chồng ông Bùi Văn Đ và bà Huỳnh Thị Thùy M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Pro, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S và số tiền 364.000 đồng, với trị giá tài sản bị xâm hại là 3.764.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn T chiếm đoạt vào ngày 16/10/2022 là 5.612.800 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo xâm hại là 5.612.800 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên về phần hình phạt đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án huyện M đã ban hành quyết định thi hành án và hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam K nên HĐXX không đề cập xem xét về phần hình phạt.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số

008734, biển số đăng ký 68X1-065.88, do Nguyễn Văn M, địa chỉ: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 là do bị cáo mua của một người không rõ tên và địa chỉ với số tiền 8.000.000 đồng, khi mua thì không có làm hợp đồng mua bán, người bán xe đã giao giấy tờ xe cho bị cáo. Sau đó bị cáo dùng chiếc xe đã mua để làm phương tiện đi lại. Ngày 15/10/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 để làm phương tiện trộm cắp tài sản và bị Công an xã A bắt quả tang. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008734, biển số đăng ký 68X1-065.88, do Nguyễn Văn M, địa chỉ số 246/51 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu. Tại biên bản xác minh ngày 08/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định ông Nguyễn Văn M đã đi khỏi địa phương khoảng 08 năm, không biết ở đâu làm gì. Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện M có thông báo truy tìm chủ sở hữu tài sản gửi Công an toàn quốc phối hợp truy tìm chủ sở hữu tài sản nhưng hết thời hạn thông báo không ai đến xin nhận lại tài sản, trước khi bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88 và đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự quy định về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm như sau: “Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với: Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội”.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe mang biển kiểm soát 68X1-065.88 là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên xử lý vật chứng là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008734, biển số đăng ký 68X1-065.88 là có thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử thảo luận và nghị án thống nhất chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang.

1. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68X1-065.88, số máy HCO9E0682338, số khung RLHHC09053Y682179 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008734, biển số đăng ký 68X1-065.88, do Nguyễn Văn M, địa chỉ đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSUMT ngày 09/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT H. M (1)
- VKSND H. M (1)
- TAND H. M (1)
- THAHS H. M (1)
- CCTHADS H. M (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Triều

